

Một Thời Viết Lách

[Ngô Viết Trọng](#)

15/11/2017

Tác giả bút đã nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2017. Ông sinh năm 1944 tại Thừa Thiên, Huế, cựu học sinh Nguyễn Tri Phương, Quốc Học. Trước 1975, là cảnh sát quốc gia. Cựu tù cải tạo. Làm rẫy vùng kinh tế mới. Đến Mỹ theo diện H0 từ 1993, ông có 12 cuốn sách đã xuất bản. Bài viết mới là tự truyện của một “ông nhà văn kiêm thằng bợ báo” như bạn hữu thân tình gọi tác giả.

Tôi đến đất Mỹ lúc tuổi đã ngoài năm mươi. Sau khi hưởng trợ cấp xã hội được một thời gian, cơ quan xã hội yêu cầu những người chưa tới tuổi 65 muốn được tiếp tục hưởng trợ cấp phải kiếm một việc làm hoặc phải đi học một lớp học nào đó. Trình độ Anh ngữ của tôi quá kém, tuổi tác lại cao nên rất khó kiếm ra việc. đành phải chọn việc đi học thôi!

Nhưng đi học lại khó theo nời đi học! Trí óc tôi lúc bấy giờ như đã cùn lứt, cứ học trước quên sau. Tôi đã cố gắng hết mình để đọc bài vở, để luyện giọng nhưng vẫn như không. Cái lưỡi lộn đôi tai của tôi đều bắt lực tẻ hại. Cũng tú tài, cũng mang danh sĩ quan một thời như ai mà giờ lâm tình cảnh như vậy tôi làm sao khỏi tội thân! Không còn đói rách, không bị chèn ép,

đầy đọa như hỡi sống dưới chế độ xã hội chế nghĩa nhưng tâm trí tôi vẫn chững mảy khi được thoải mái.

May sao, tình trạng ấy đã không kéo dài. Không lâu sau đó tôi đã kiếm được một công việc ít cần đến Anh ngữ. Đó là việc dọn rác ở một warehouse xe lunch do một người Việt trông làm chủ. Công việc hàng ngày của tôi là dọn dẹp rác ở sân bãi đậu xe. Đây là một sân bãi rộng, đậu gần một trăm xe lunch – xe đi bán đồ ăn trưa ở các công sở, công trường hay trường học. Các xe đi bán sớm, muộn, gần, xa, nhiều, ít khác nhau nên họ cứ đi đi về về lai rai khi nào công việc của tôi thường kéo dài suốt ngày. Vết vết nhất là những ngày nắng gắt và những ngày mưa gió lạnh lẽo. Còn may là nơi vết vết ấy cũng có chút đến bù. Ngoài lương hàng tháng, tôi được độc quyền lượm lon nhôm, vỏ chai ở warehouse đem bán. Món lợi tức phụ này đủ cho tôi đi xăng nhớt và mua sách báo giải trí. Nhờ có việc làm, tinh thần tôi dần dần định trở lại. Những ngày nghỉ thỉnh thoảng tôi cũng đi dự những buổi tiệc tùng do những bạn cũ hay những người làm xe lunch mời. Sau mỗi bữa tiệc như thế thường kéo theo một buổi chơi văn nghệ bủ túi như hát karaoke, ngâm thơ, kể chuyện hài... Dần dần tôi đã làm quen với các buổi ra mắt truyện hoặc thơ của một số văn nghệ sĩ. Lúc bấy giờ Hội Thơ Tài Tử Việt Nam Hải Ngoại mới thành lập ở Sacramento đã nâng cấp sinh hoạt văn nghệ của cộng đồng người Việt ở đây rộng rãi hơn lên nhiều. Nguồn sinh khí văn nghệ từ những buổi sinh hoạt này đã khơi dậy trong tôi nhiều cảm hứng. Qua những tác phẩm ấy tôi đã gặp những câu chuyện, những vần thơ rất gần gũi với mình. Nó cũng tương tự những chuyện tôi từng gặp thời đang tù và mười mấy năm sống ở vùng kinh tế mới. Tôi cũng từng gánh chịu nhiều cay đắng, uất ức như mấy tác giả trên, sao không trang trải những nỗi niềm đó với thiên hạ cho lòng nhẹ bớt? Thế là tôi cũng muốn trở thành một văn nghệ sĩ tài tử.

Từ thời học trò tôi đã là một tay nghiện đọc sách. Tôi mê nhất

là các loại sách lịch sử và truyện Tàu. Thấy bất cứ cuốn sách lạ nào, kể cả sách truyện tranh, tôi đều tìm cách đọc cho được. Tôi cũng từng thử viết truyện, làm thơ nhưng lơ mơ chưa thành. Nay có cơ hội trở lại với cái thú văn chương đó tôi mừng lắm. Bước đầu tôi sáng tác vài bài thơ, kể đến tôi ghi lại vài đoạn bút ký về những ngày tháng tù tội sau 30/4/1975 gửi đăng trên vài tờ báo địa phương. Nội dung những bài viết này dựa trên những chuyện thật đã xảy ra nên cũng được một số độc giả ưa thích. Sự cỏi vớ, khích lệ của những người quen biết khiến tôi càng hứng chí. Nhưng suy nghĩ lại tôi không khỏi tự thẹn: Đã quá nửa đời người, sống ở Mỹ trên mấy năm mà chưa nói được tiếng Mỹ, chưa hội nhập được với xã hội mới còn đòi làm nhà văn nhà thơ cái nớ gì? Lâu lâu viết một bài cho vui theo kiểu tài tử còn được chứ muốn trở thành một văn nghệ sĩ thứ thiệt thì quí là bao mộng! Chút năng khiếu viết lách đâu đã đủ? Trước hết là làm sao khỏi bận tâm chuyện áo gạo, chuyện bệnh tật... Kể đến là phải có thì giờ. Không có thì giờ để chọn lời lựa lẽ, trau chuốt câu kéo mạch văn sẽ vụng vớ, rời rạc!

May thay, cuối cùng tôi cũng kiếm được một công việc như ý: nghề bả báo! Ở Sacramento lúc này có tờ nhật báo Sacramento Bee là nhật báo phổ biến rộng rãi nhất. Người bả báo (carrier) thường chỉ làm việc vài đêm, ban ngày được rảnh rỗi hoàn toàn. Có điều bất tiện là nghề này quanh năm không có ngày nghỉ, không có phép thường niên. Những ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ lớn công việc lại nặng gập rưỡi, gập đôi ngày thường. Do đó, rất ngại cho người bả báo khi cần việc phải đi đâu xa. Mặc kệ nó, tôi chấp nhận đi đâu nữa! Miễn sao hằng ngày có nhieu thì giờ rảnh để viết lách là thỏa nguyện rồi! Thế là tôi giã từ việc dọn rác để gia nhập nghề bả báo.

Từ đó, cứ một hai giờ khuya tôi đến một warehouse báo để nhận báo rồi đem phát tận nhà cho những khách hàng được liệt kê sẵn trong một danh sách do warehouse này cung cấp. Tiền công tính

theo số lượng báo đã giao nhiều hay ít. Vì muốn kiếm được một số tiền tương đương với việc dọn rác, tôi phải gồng nhận bù nhiều báo. Do đó, công việc tôi lúc nào cũng vọt vọt, gấp gáp. Hằng ngày, tôi phải giao báo xong trước 6 giờ sáng để nhiều khách hàng kịp đọc trước khi đi làm. Thời gian còn lại trong ngày tôi có thể chờ vợ đi chợ, chờ con cái đi học và lai rai viết lách. Thay thế món lợi tức phụ “lượm lon chai”, việc bù báo lại cho tôi một món lợi tức phụ khác vào dịp lễ Noel và Tết Tây – một khoản tiền “tip” cũng kha khá.

Thật ra đó chỉ là cái nhìn chung chung. Vì ham có nhiều thì giờ để viết lách tôi đã hợp tác khi quyết định thay đổi việc làm. Bước vào thực tế tôi mới rõ cái thời huy hoàng của nghề bù báo đã hết. Nó đã trở thành một nghề “ăn lưng đợi làm lợi lưng” và đang trên đà tuột dốc.

Hồi ấy, tiền công bù một tờ báo khoảng 11, 12 xu trong khi một gallon xăng giá khoảng một đồng. Mười năm sau công bù một tờ báo chỉ nhích lên khoảng 13, 14 xu trong khi một gallon xăng đã tăng lên gần ba đồng. Trước kia khách hàng mua báo rất nhiều. Càng về sau, khi ngành internet càng phát triển, khách hàng mua báo càng giảm xuống. Họ chuyển sang theo dõi tin tức trên internet vừa nhanh vừa sớm vừa đỡ hơn. Khách hàng càng thưa thớt tất nhiên việc giao báo càng mệt công hơn.

Một sự thay đổi khác, trước kia khi bù báo nếu bị khách hàng phàn nàn báo thiếu, báo rách hay báo ướt liền có người của warehouse đi bù bù khuyến ngay, carrier không thiệt hại gì. Sau này hễ carrier nào bị khách hàng phàn nàn bất cứ lý do gì warehouse đều khêu trừ của carrier ấy 2 đồng mặc dù tờ báo chỉ có giá trị 25 xu hay 45 xu. Nhiều carrier nản quá, lần lượt bỏ đi tìm nghề khác. Cuối cùng chỉ còn hạng yếu kém ngôn ngữ, đặc biệt là trường hợp của tôi còn quá tíu tít “thời gian rảnh để

viết lách” đành phải bám ngh.

Về mặt an ninh, tôi cũng phạm một lỗi lầm đáng kể. Ban đầu tôi cứ tưởng việc báo cáo cực kỳ vụ thức khuya dậy sớm thôi. Vào cuộc rồi tôi mới biết nghề này không phải chỉ cực khổ vì chuyện thức khuya dậy sớm mà còn rất dễ gặp nguy hiểm nữa. Ông HO Triệu Văn Tú đã bị đâm chết khi đang báo. Một người khác báo xong trên đường về nhà buồn ngủ quá đâm xe vào một gốc cây mà chết.

Chuyện bị cướp xe thường xảy ra đâu đâu... Nhưng lỡ rồi, việc dọn rác đã có người thay, mình rút lui thì càng lâm vào ngõ bí! Tôi đành tự trấn an có người có ta ngại gì? Đã làm việc trong bóng tối mình cứ luôn đề phòng là xong! Hóa hoàn lầm mới xảy chuyện rồi ro một lần, chẳng lẽ mình cũng mang số con rệp?

Nhưng dè dặt cẩn thận mấy tôi vẫn không sao thoát khỏi sự quấy nhiễu của đám vạ ăn sương. Để giữ mình, lúc nào tôi cũng phải lấy tinh thần “nội tình Mỹ đen” làm phương châm ứng xử. Khi bị chặn xin một điếu thuốc lá, khi bị xin một đồng bạc, khi lại bị xin một hai tờ báo. Lần nào cũng dùng dằng mắt khá nhiều thì giờ. Dĩ nhiên khi đã “phải” cho vài tờ báo sau đó tôi phải ráng chạy xe trở về warehouse xin tờ khác để bù cho khách hàng. Vì thế, cứ thấy bóng người xuất hiện là tôi đã hoảng. Tôi sợ luôn cả những người đi thò dục buổi sáng...

Đề phòng con người đã đành, carrier còn phải đề phòng luôn cả những con chó nữa. Chuyện carrier bị những con chó lạc quấy nhiễu kể không xiết. Tôi cũng một lần bị nó cắn vào chân, phải đi khám bác sĩ, chích thuốc ngừa.

Chuyện gây ấn tượng mạnh nhất trong tôi là 2 lần bị cướp xe.

Thói quen của carrier là luôn nấp máy xe trong thời gian báo cho đỡ mệt thì giờ. Đêm đó khoảng 2 giờ khuya, tôi ngừng xe trước nhà một khách hàng. Khi bước lại gần bậc cửa để quăng tờ báo tôi chợt thấy một bóng người đang chạy vụt lại xe tôi. Chưa kịp hô hoán tiếng nào chiếc xe của tôi đã phóng chạy. Tôi sửng sốt giây lát rồi đành gõ cửa nhà khách hàng mượn phone báo tin sự việc cho warehouse biết đồng thời nhờ họ báo cáo với cảnh sát.

Nhiều ngày sau đó tôi phải vất vả dùng các phương tiện tạm để tiếp tục làm công việc. Chừng nửa tháng sau cảnh sát gọi báo cho tôi biết chiếc xe đã nhận xe về. Cuối cùng, tôi thuê thô xe, tôi trả cho đầu, tôi sửa chữa xe bị hư hại do kẻ cướp phá phách cộng lại cũng mất hết vài tháng lương báo.

Sáu tháng sau, một đêm khác cũng khoảng 2 giờ khuya, xe tôi lại bị cướp một lần nữa. Lần này tôi mới rời xe được mấy bước bỗng thấy một chiếc xe chạy ngược chiều sà lại sát xe tôi. Tôi giật mình quay lại nhưng một tên cướp từ xe kia đã phóng lên ngói vào ghế tài xế của xe tôi. Với phản ứng tự nhiên, tôi mở được cánh cửa sau của xe nhưng tên cướp vẫn phóng xe chạy. May tôi buông tay kịp, nếu không, ít lắm cũng gãy tay dập mắt! Nay nhớ lại chuyện đó tôi vẫn còn rùng mình.

Một tháng sau chiếc xe này cũng được “hoàn cứu chuộc” và tôi lại phải gánh chịu một khoản phí tổn tương đương khoản phí tổn lần trước!

Thế mà mọi người còn cho như vậy là còn tôi có phước vì có hai lần có mặt mà thân vẫn an. Họ khuyên tôi nên gặp lại những trường hợp như thế tốt nhất là “xuôi tay cho mẹ ruột” để tránh tai họa.

Ngoài vẫn đảm an ninh bản thân bị đe dọa, tôi cũng còn gặp nhiều chuyện cười ra nước mắt, xin kể vài vụ sau đây:

Mới bước vào nghề báo được mấy tháng tôi đã gặp một trận lụt. Chiếc xe tôi đi cũ kỹ, móp méo nhưng máy xe lại rất tốt. Hôm ấy mưa rất lớn, trời có bão. Các đài truyền thông, truyền hình đều thông báo ai không có việc cần thiết không nên ra đường. Với tinh thần trách nhiệm, tôi vẫn lái xe đến warehouse làm việc. Khi ra ngoài thấy cây cối nghiêng đổ nghiêng ngang, nước lên lênh láng, nhiều đoạn đường bị ngập, tôi đã chột dạ. Nhưng tôi vẫn tiếp tục đi. Tới warehouse tôi thấy báo cũng vừa tới. Lúc đó chỉ mới có vài ba carrier. Đã có báo, làm xong sớm nghề sớm chứ ngại ngại gì nữa? Tôi cần thận bọc từng tờ bằng bao nylon cho khỏi ướt rồi xuất hành. Trời vẫn tiếp tục mưa gió và nước vẫn tiếp tục lên.

Tới địa điểm báo tôi mới thấy những lều vào nhà khách hàng đều khác hẳn ngày thường. Những nhà hơi thấp đều có chát quanh bao cát để ngăn nước. Nhiều đoạn đường nước lên cao gần lút bánh xe. Tôi rất lo sợ vì xe tôi có thể bị tắt máy giữa đường. Nhưng may, chiếc xe méo mó của tôi vẫn hiền ngang vượt qua mọi trở ngại. Khi báo cho khách hàng cuối cùng xong, tôi mừng lắm. Cũng lúc đó tôi mới để ý đến thân thể mình đang ướt đầm từ trong ra ngoài dù tôi vẫn mặc áo mưa. Khi lái xe về tới nhà, tôi sung sướng quá, vội tắt máy, vô nhà rửa ráy sơ sài, thay áo quần rồi lên giường đắp mền ngủ một giấc.

Tối chiều thì mưa gió đã ngừng, nước đã hạ. Tôi chợt nhớ có một chút việc cần phải ra ngoài. Khi đi máy xe tôi ngạc nhiên thấy nó cứ kêu rẹt rẹt mà không chịu nổ. Thì là tôi phải nhờ thợ máy đến coi. Người thợ coi xong cho biết máy xe đã bị hỏng hoàn toàn vì bị ngâm nước lâu quá. Anh ta nói “Khi mới vào nhà ông cứ đi máy tiếp tục nổ một hồi cho các cơ phận khô ráo thì đâu đến nỗi!”. Sự thiếu hiểu biết về máy móc của tôi đã làm chiếc xe máy còn rọt tọt trở thành chiếc xe phở thối.

Mấy hôm sau tôi nhận được một giấy khen của tòa báo kèm cái check “25 đồng tiền thưởng”. Hôm bão lụt ấy ngót một nhà sạp carrier đã không đi giao báo. Sạp còn lại hầu hết giao báo rọt trọt. Tôi là người duy nhất bán báo đầy đủ, không bị khách hàng nào phàn nàn! Mọi lần nhớ lại cái phần thưởng “đặc biệt” đó tôi không khỏi tức cười!

Một chuyện khác, tôi vốn có tật riêng là hay mắc tiêu vô trật tự. Ban đầu, nhờ bán báo ban đêm, tôi đã lợi dụng bóng tối đi giúi quầy nội rúc rúi của mình. Nhưng cảm dao lâu ngày cũng đứt tay, có một lần tôi đã bị một khách hàng bắt quẹt tang. Tuy được thông cảm bỏ qua nhưng từ đó tôi không dám sử dụng quai chèo nữa. Tôi đã nghĩ ra một cách giúi quầy khác kín đáo hơn. Bình thường, trong khi bán báo, gập lon nhôm chai nhựa tôi đều lượm bỏ vào xe. Lúc cần thiết, tôi tắt đèn ngồi trong xe tiêu vào một cái lon. Xong việc lại bật đèn, quay kính xe xuống đi nước ra đường. Không ngờ lần kia có một viên cảnh sát đậu xe dọc đường mà tôi không để ý. Có lẽ thấy tôi tắt đèn ngồi trong xe hơi lâu, ông ta đã âm thầm theo dõi. Chưa xong lon nước thì chiếc xe cảnh sát đã trở tới. Khi nhìn cái lon tôi dùng lại là cái lon bia! Tôi phải tìm ở giúi thích một hồi, may có sẵn một đồng vào lon trên xe làm chứng việc mới yên. Sau vụ này tôi luôn cảnh giác với cảnh sát và biết được họ vốn

luôn tắt đèn đầu xe ở những nơi khó ngờ hoặc chạy xe ban đêm không bật đèn nữa...

Lại một lần khác, khi đang bị báo tôi bị đau bụng bất ngờ. Trong khu vực route báo tôi không quen nhà nào nên không biết đi tiêu nhờ vào đâu. Nhà tôi xa quá, đành phải liúu nín nhịn để tiếp tục làm công việc. Nhưng rồi không may tức nước vỡ bờ. Tôi đang khấn khủ với cái quần dơ dáy, gồng bị cho xong những tờ báo cuối cùng thì một khách hàng nữ xuất hiện vừa nhặt báo vừa vẫy gọi tôi:

-Boy, boy, come here!

Khách hàng mua báo đã sợ chúng biết mặt mũi người bị báo lớn như trẻ già thế nào nên vẫn gọi là “boy” thôi. “Boy tôi” lúc bấy giờ đang ở hàng ngũ sáu bố, thuộc lớp “boy ông nội ông ngoại” rồi. Vì trong mình đang dơ dáy quá, tôi giả lơ như không nghe. Nhưng người đàn bà vẫn tiếp tục miệng kêu “boy, boy” tay vẫy lia lịa. Sợ bà ta có thể hiểu lầm mình đã làm điều gì mờ ám sinh rắc rối, tôi đành phải quay lại. Tới gần tôi mới biết bà ta gọi tôi lại chỉ để tặng 10 đồng tip. Tôi nhận tiền, cảm ơn rồi vội phóng đi ngay. Không biết bà ta có cảm nhận được “nhỉ khỉ” của tôi lúc đó không...

Vụ làm khỉ tôi lâu nhất là vụ xe lấy rác đình công. Trong khu vực tôi bị báo, xe rác vẫn thường lấy rác mỗi tuần một lần như các nơi khác. Thùng rác thường chứa đồ hư, đồ bị đổ mồi meo, đôi khi có cả thịt cá, xác súc vật... nên rất dễ sinh thú. Vì thế, khi các thùng rác đã được trưng ra đường thì chúng ai muốn lại gần. Kể cả những người hay đi bộ thể dục đến ngày lấy rác họ cũng phải ngại để tránh. Nhưng bọn bị báo chúng tôi thì

không thể tránh được! Lớn đó chúng tôi dính phải vụ công nhân lái xe rác đình công đòi tăng lương! Ngày đầu ngày thứ hai còn gồng chịu được, sang ngày thứ ba thứ tư chúng tôi phải mang khẩu trang đi xông trận! Mùi rác nó lợm tợm đến độ báo xong về nhà nấu cơm cũng không vô! Hơi thú vị lúc họp vùng đến nơi những kẻ hay lang thang về đêm thời gian đó cũng biết tằm. Đã có vài carrier chịu không nơi đành liêu bì việc. Cũng may tình trạng đỡ khóc đỡ cười đó chỉ kéo dài đúng một tuần thôi!

*

Từ khi bước vào nghề báo, nhờ rành nhiều nên tôi đã viết được nhiều hơn. Những việc xảy ra trong thời gian báo ấy đã nhiều lần trở thành những đề tài ngộ ngộ để tôi khai thác. Khi đưa một truyện lên báo xong, hôm sau thế nào tôi cũng được trực tiếp nghe những người trong cuộc nhận xét, bình phẩm.

Trong đám đông nghiệp của tôi có khá nhiều dân trí thức. Nhà giáo, viên chức hành chánh, sĩ quan cấp tá, cấp úy trong quân đội VNCH đều có đó. Chính nhờ lĩnh hội được những lời nhận xét, bình phẩm trực tiếp này mà tôi đã bị khuyến, sửa chữa được khá nhiều sai sót. Họ cũng gợi ý, bổ túc giúp tôi hoàn thành những truyện ký trong tù, những truyện ngắn xã hội. Có người còn khuyến khích tôi ra một cuốn sách để kỷ niệm. Đó cũng là điều mong ước của tôi. Những lời khuyên ấy đã khiến tôi càng hứng chí. Mới viết được tám chín truyện tôi đã ước chừng độ dày của nó. Qua nhiều lần ước đi ước lại, thấy nó vẫn còn quá mỏng, tôi càng thấy nôn nóng.

Trong lúc loay hoay tìm kiếm đề tài, tôi sức nhớ đến môn học

lịch sử – môn sử trường của tôi.

Từ thuở nhỏ tôi đã ham đọc sách sử ký. Tôi đã tìm đọc hầu hết các bộ chính sử của Việt Nam cũng như các sử gia xa xưa như Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên, Ngô Thì Sĩ... cho đến các bộ sử của các sử gia gần đây như Trần Trọng Kim, Phạm Văn Sơn... Ngoài ra, thấy bất cứ cuốn sách nào liên quan đến các nhân vật lịch sử tôi đều tìm cách đọc cho được. Do đó, những nhân vật phi thường, những chiến công lừng lẫy... và cả những vết tích ô nhục trong sử Việt hầu như còn in đậm trong trí óc của tôi. Tại sao không khai thác những điều huyền bí ấy?

Ai cũng biết một sử điển tích tự nó đã chứa sẵn những ý nghĩa sâu sắc, cao xa. Nó có thể là một tấm gương cao đẹp của một bậc anh hùng vì nước quên thân. Nó cũng có thể là một hành vi đê tiện của một tên bán nước hại dân bị người đời nguyền rủa. Tôi vẽ, khơi sáng lại những tấm gương cao đẹp hoặc xua xa đẩy lùi thiên hạ nơi theo hoặc xa lánh cũng bất ích cho đời lắm chứ! Thế là tôi thả phóng tác vài truyện ngắn lịch sử.

Không ngờ những truyện sử này còn được nhiều độc giả hoan nghênh, lưu ý hơn cả những truyện tôi viết trước đó. Được chú ý nhất là truyện “Chú Tiều Chùa Cổ Pháp” viết về nhân vật Lý Công Uẩn. Những truyện này chính là nhân duyên nối kết tôi với anh Tô Hòa Dương, một người anh tinh thần, người sau này đã hết lòng giúp đỡ tôi trên con đường sáng tác văn học.

Nhờ thêm mấy truyện sử này, tôi đã nâng tập truyện tương lai lên khoảng 250 trang. Thế là hết lo chuyện “nhà đường đứt gánh”, mừng ơi là mừng! Tôi bèn chọn tựa đề của một truyện ngắn đặc ý nhất để làm tựa đề tập sách: “Vết Hằn Mùa Xuân.”

Sau đó tôi nhờ người vẽ bìa, lay out, trình bày cuốn sách để đem đi in. Ban đầu tôi chỉ có ý định in khoảng ba trăm cuốn. Mình yêu tài chánh, nhà cửa lại chật, nếu in nhiều không tiêu thụ hết biết chứa vào đâu? Khi hỏi nhà in, họ tính một cuốn khoảng năm sáu đồng khiến tôi đâm hoảng. May sau đó họ lại cho biết nếu in số lượng lớn hơn thì tỉn công in sẽ được giảm xuống. Sau khi bàn nghe mấy người bạn góp ý hơn thiệt, tôi quyết định in luôn một ngàn hai trăm cuốn. Biết mình còn cơ hội khác nữa không? Phôi liệu bị đòn thôi!

Chi phí trước sau cho việc in cuốn sách đầu tiên của tôi ngót nghét 3.000 đồng!

Đã lỡ chi một số tỉn khá lớn so với hoàn cảnh eo hẹp của gia đình, tôi phải lo tìm cách gỡ gạc ít nhiều. Sách chưa in xong tôi đã nhờ Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị VN ở Sacramento và một số bạn bè giúp đỡ. May mắn là hội CTNCT đã sẵn lòng nhận lời đứng ra tổ chức một buổi ra mắt sách. Các báo Việt ngữ ở địa phương cũng sẵn lòng hỗ trợ các phương tiện cần động, giới thiệu tác phẩm. Tuy vậy, tôi vẫn luôn bận rộn lo lắng mất ăn mất ngủ suốt thời gian này.

Đầu năm 2001, tập truyện Vết Hằn Mùa Xuân của tôi đã được ra mắt độc giả ở Sacramento. Buổi ra mắt sách đã thành công ngoài dự tính. Hơn hai trăm đồng hương đã tham dự ủng hộ. Số tỉn mua sách thu được cũng khá, sau khi trừ chi phí cho cuộc tổ chức, số còn lại cũng vượt trên một nửa số tỉn vốn đã bỏ ra. Sự thành công này là một niềm khích lệ lớn giúp tôi thêm tự tin để hăng hái tiếp tục viết lách.

Thi thoảng cũng nên nói sơ lược vài dòng về việc xuất bản sách tiếng Việt ở đất Mỹ. Khác với ở VN, xuất bản một cuốn sách tiếng Việt ở Mỹ, rất hiếm có tác giả nào thu lại được vốn nếu chỉ nhờ các nhà sách bán. Ai không có một chỗ dựa “thiết thực” mà xuất bản một tác phẩm tức là đã chấp nhận một sự hi sinh. Những người đã khả năng thì hi sinh một chút cũng không sao, hi sinh để thỏa mãn niềm vui riêng, hi sinh để giải tỏa tâm tình... Ở Mỹ có người Việt nào sống nổi bằng công việc sáng tác văn chương thuôn túy đâu? Để thu lại được ít nhiều số vốn đã bỏ ra, các tác giả phải được sự ủng hộ của độc giả qua các buổi ra mắt sách. Nhưng muốn tổ chức một buổi ra mắt sách không dễ dàng gì. Trước hết, phải có một bộ sưu tập ít nhất cũng bốn năm người phải hợp cùng nhau làm việc. Trong số đó ít nhất cũng phải có một người có tài tổ chức điếu hành tổng quát, phải có một người ăn nói lưu loát nắm vững được nội dung tác phẩm ra mắt để giới thiệu với độc giả. Và cũng cần có một địa điểm thuận tiện cho độc giả đến dự. Phần đông số văn nghệ sĩ vốn xuất bản sách được là nhờ họ may mắn có sẵn một công việc làm ăn khác. Thuận lợi nhất là người làm việc ở các ngành truyền thông, báo chí, tác phẩm của họ dễ dàng được rao truyền rộng rãi. Hoặc ít nhất, người viết sách cũng phải có nhiều bạn bè thuộc hạng mạnh thường quân hoặc hạng có uy tín với đồng hương tiếp tay. Những người này có thể tạo phương tiện giúp tác giả đi ra mắt sách bất cứ nơi nào thuận lợi.

Hoàn cảnh của tôi chật hẹp hơn nhiều. Nghề báo không có ngày nghỉ. Muốn đi đâu năm bảy ngày phải cậy người báo thay. Phải trông tiển công gấp ba tiển công của mình vốn chưa chắc kiếm ra người giúp. Nếu người báo thay sơ suất, lời thôi chuyện gì carrier cũng có thể bị mất việc. Khi liêu lĩnh tổ chức một cuộc ra mắt sách ở xa, dù thành công về mặt tài chánh đi nữa phần thu vào cũng khó bù đắp nổi phần chi ra. Suy tính như vậy nên tôi đành thay phen “gà què ăn quẩn cối xay”.

May một điếu, tôi vốn hiên lành chót phác, ăn ít rít ít mọt lòng ai. Khi sinh hoạt trong cộng đồng tôi cũng được nhiều người mến chuộng. Do vậy, các hội đoàn, đoàn thể ở địa phương đã nhiều lần giúp tôi tổ chức các buổi ra mọt sách. Nhờ bà con thương, lần ra mọt nào cũng tương đối thành công. Lúc này hai tiếng “nhà văn” đã quen gắn liền với tên tuổi tôi. Đối với tôi, được kèm hai tiếng “nhà văn” đáng hãnh diện ấy cũng có chút khá tức cười. Thực tế tôi vốn là một anh bọ báo lam lũ phải chạy học gạch đêm này qua đêm khác để kiếm sống.

Thật khó quên những hình ảnh trái nghịch ngộ nghĩnh trong những ngày ra mọt sách ấy. Buổi khuya tôi là một anh bọ báo lôi thôi lếch thếch, lượm từng cái lon hoặc ngửa tay nhận vài đồng tiền tip của khách hàng, buổi chiều tôi lại thành một nhà văn mặc veston đàng hoàng, trình trọng đóng vai chính trong một buổi sinh hoạt văn hóa! Cũng truy cập thông báo chí phụng vụ, cũng văn nghệ ca nhạc rành rành như ai! Cũng đó lâu lâu tái diễn một lần – cũng là kỷ niệm đẹp đấy chứ! Vì những hình ảnh trái nghịch ngộ nghĩnh đó, các đồng nghiệp của tôi vốn hay gọi đùa tôi là “ông nhà văn – thằng bọ báo”! Cách gọi đó cũng làm tôi thích thú. Tiếng “thằng” ở đây không có ý chê điếu, khinh lòn mà chỉ hàm ý thân thương, đùa bỡn đấy khích lệ. Thực tế khách hàng mua báo không hề biết mặt mũi carrier ra sao, lớn nhỏ thế nào nên khi cho tiền tip hay dặn bọ điếu gì họ đều gọi “boy, boy” ráo trọi. “Boy” diễn ra “thằng” đâu có sai lệch mảy!

*

Như trên đã nói, chính những truyện sếu đầu tiên của tôi đã giúp tôi gặp được một người bạn tri kỷ, một người anh tinh thần tuyệt vời, đó là anh Tô Hòa Dương.

Anh Tô Hòa Dương là con trai của nhà văn Bình Nguyên Lộc. Sau khi đọc các truyện ngắn lịch sử đầu tay của tôi, anh hết sức khen ngợi. Anh bảo tôi viết truyện sử rất hợp dân và khuyên tôi nên chuyển hướng viết về thể loại tiểu thuyết lịch sử.

Tiểu thuyết lịch sử là thể loại tiểu thuyết viết về các nhân vật hay các sự kiện quan trọng đã xảy ra thật trong lịch sử. Nội dung các tác phẩm này thường tái hiện bối cảnh xã hội của một thời kỳ đặc biệt nào đó, hoặc khơi sáng công lao của một vị anh hùng chống ngoại xâm hay dẹp nội loạn, hoặc tán dương lòng tiết liệt của một bậc anh thư, hoặc vạch trần cái ác, cái xấu của một chế độ cai trị, một bạo chúa, một gian thần v.v... Ngoài mục đích phục vụ văn học nghệ thuật, tiểu thuyết lịch sử còn có thể tồn tại theo một thông điệp khác. Nói chung, viết tiểu thuyết lịch sử là vẽ lại những bức tranh của quá khứ, trong đó hai thái cực thiện và ác, chính và tà thường được tô đậm nét để người đời nhìn vào mà noi theo hay xa lánh.

Theo anh Dương, thể loại tiểu thuyết lịch sử hiện nay rất cần thiết cho việc giáo dục công dân. Nó có thể trở thành nhịp cầu đưa độc giả đến gần với chính sử – một môn học thu hút nhiều chúng ta vốn ít ưa vì nó khô khan khó nuốt. Một vị anh hùng, một bậc anh thư, một nghĩa cao thượng, một hành động hi sinh vì dân vì nước trong tiểu thuyết lịch sử nếu được diễn tả sống động có thể gợi ý khiến độc giả phải tìm hiểu sự thật qua chính sử. Khi đã gần gũi với chính sử, đã biết được sự hi sinh xương máu to lớn của các bậc tiền nhân trong công cuộc dựng nước và giữ nước, chắc hẳn lòng yêu nước của ta sẽ bị khơi động, sẽ mạnh mẽ, thiết tha thêm! Người càng hiểu biết lịch sử nước nhà thì tình thần yêu nước càng sâu đậm.

Người Tàu đã sử dụng những tiểu thuyết lịch sử của họ như một phương tiện để xâm nhập văn hóa vào các nước khác. Các tiểu thuyết lịch sử của họ như Tây Du Ký, Đông Châu liệt Quốc, Hán Sở Tranh Hùng, Tam Quốc Chí, Thuyết Đường, Thủy Hử v.v... đã được phổ biến rộng rãi khắp Việt Nam. Từ các rạp hát cổ định đến các gánh hát lưu diễn cũng chuyên diễn các tuồng Tàu... Nó ảnh hưởng mạnh đến nơi có nhiều người Việt, nhất là trong giới bình dân, có thể kể chuyện về Hàn Tín, Quan Công, Nhạc Phi, Võ Tòng rất rành rọt mà lại không biết gì về Trưng Trắc, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, Quang Trung... Đó là một điều đáng buồn cho người Việt mình. Nước ta không thiếu anh hùng, liệt nữ từng xé thân vì nước vì dân, tạo nên không biết bao nhiêu trang sử hiên hách, tại sao chúng ta không khai thác điều đó? Tại sao không tái hiện, không đi tìm tô, mỹ thuật hóa những trang sử đó để đưa tên tuổi những anh hùng liệt nữ của ta thâm nhập vào lòng quốc dân?

Những ý tưởng của anh Tô Hòa Dương nêu ra đều quá đúng. Để đáp ứng tình thế đó, tôi đã cố gắng rất nhiều trong việc nghiên cứu và sáng tác.

Năm 2002 tôi khai sinh được tập tiểu thuyết lịch sử đầu tiên: “Tình Hận” (tái bản năm 2005 đổi thành “Lý Trần Tình Hận”). Tập truyện này nói về những cuộc tình cực kỳ éo le giữa các nhân vật nổi tiếng của họ Lý và họ Trần đã diễn ra trong giai đoạn chuyển tiếp ngai vàng giữa hai họ này. Tiêu biểu là cuộc hôn nhân đầy bi kịch giữa vị vua cuối cùng của nhà Lý (Lý Chiêu Hoàng) và vị vua mở đầu cơ nghiệp nhà Trần (Trần Cảnh).

Năm 2003 tôi xuất bản tập truyện ngắn “Ngõ Tím” viết về chuyện tù, chuyện vùng kinh tế mới.

Năm 2004 tôi cho ra đời tập tiểu thuyết lịch sử thứ 2: “Công Nữ Ngọc Vạn”. Công nữ Ngọc Vạn là con gái của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên. Sau khi kết hôn với vua Chân Lạp là Chey Chetta 2, bà đã khéo léo thuyết phục vị vua này thu nhận và biệt đãi di dân người Việt. Sự sai lầm của ngài đã tạo điều kiện cho di dân Việt đâm chồi mọc rễ trên phần đất Thờy Chân Lạp (vùng Nam Kỳ Lục Tỉnh). Chính đám di dân này đã trở thành hạ tầng cơ sở vững chắc để rồi sau giúp các chúa Nguyễn trên bước đường Nam Tiến. Kết quả là toàn bộ vùng Nam Kỳ Lục Tỉnh, trong đó có vựa lúa lớn nhất Đông Nam Á gồm các vùng châu thổ sông Cửu Long và châu thổ sông Đồng Nai đã được thu về cho Tổ quốc Việt Nam!

Năm 2005 tôi ra tập tiểu thuyết lịch sử thứ 3: “Dương Vân Nga: Non Cao & Vực Thẳm”. Truyện viết lại cuộc đời thăng trầm của một giai nhân đa tình đã làm hoàng hậu hai triều vua. Khi vị vua đầu Đinh Bộ Lĩnh bị ám sát, hoàng hậu vì yêu một viên tướng giặc là Lê Hoàn, bà đã không ngần ngại đem cơ nghiệp của chồng – tức là ngai vàng mà người con trai nhỏ của bà đang ngồi – dâng cho viên tướng này. Thế là viên tướng này trở thành vị vua mới, bà lại được phong làm hoàng hậu một lần nữa. Tuy vậy, vị vua mới đã không quên tìm cách tiêu diệt hết dòng họ vị vua cũ – trong số đó có cả con trai của bà – để phòng hậu hoạn! Vực thẳm của Dương Vân Nga chính là ở điểm này.

Năm 2006 tôi cùng ba bạn văn khác ra tập truyện “Khuỷ Bụi Thời Gian”.

Năm 2007 tôi khai sinh được tập truyện dài xã hội “Thăm Thẳm Trời Xanh” là tập truyện đặc ý nhất của tôi.

“Thăm Thẳm Trời Xanh” dày ngót 500 trang, viết về nỗi oan

khiên tày trời của một cô giáo sau cuộc đời 1975. Chẳng cô là một sĩ quan VNCH không may bị thương vào cuối cuộc chiến, được đưa vào điều trị ở bệnh viện Cộng Hòa. Vì vướng bận công vụ cùng mấy đứa con dại, cô chưa kịp đi thăm chẳng thì miền Nam sụp đổ. Sau đó tin tức về người chẳng của cô cũng biệt tăm luôn. Cô giã từ nghề giáo, ôm ba đứa con trở về sống với cha mẹ chẳng ở xã Thiện Trường. Nhưng lúc đó cha mẹ chẳng cô cũng lâm tình trạng kiệt quệ. Vì áp lực của chính quyền, cô phải tham gia làm việc với Hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương. Cô luôn bị cán bộ hợp tác xã kỳ thị, chèn ép. Dù phải thức khuya dậy sớm làm việc hết mình nhưng cô vẫn không sao để nuôi nấng lũ con. Nhờ có chút vốn do chính cha mẹ ruột giúp, cô giáo liêu đi buôn mong kiếm thêm chút ít. Nhưng vốn tính thật thà, cô đã bị sa bẫy công an, vừa bị sạch vốn vừa bị làm nhục. Cô định tự tử nhưng rồi nghĩ đến lũ con thơ nên lại phải ráng sống. Cha mẹ chẳng cô đã lần lượt qua đời. Một thời gian sau bất ngờ người chẳng của cô trở về trong khi cô đang đi làm với hợp tác xã. Lúc đó cô mới rõ chẳng cô đã bị cắt cụt hai chân. Sau đêm ở lại nhà, nửa đêm anh bí ẩn mới chui lại một mình giãy với mấy lời mắng nhiếc cô vợ không đoan chính. Cô không thể tìm lại được chẳng để thanh minh đành nuốt nước mắt chịu khổ mà sống để nuôi các con. Một thời gian sau, nhờ một người bạn cũ đang cấp bậc với một cán bộ lớn giúp đỡ, cô đã đem các con vượt biên thành công. Sống ở quê người, cô đã gắng quên chuyện cũ để xây dựng tương lai cho các con. Khi các con đã trưởng thành, cô đã nghị với các con hợp tác để về VN tìm lại người cha bất hạnh của chúng. Không ngờ các con của cô đều tỏ ra hững hờ. Thật vọng quá, cô định tự lo một mình với sự giúp đỡ của một người bạn ở Việt Nam. Thế nhưng khi cô đi khám sức khỏe để về quê tìm chẳng thì người ta phát hiện cô đã mắc bệnh ung thư gan thời kỳ cuối. Cô đành uất nghẹn kêu trời vì không còn cơ hội nào để giải bày nỗi oan với người chẳng nữa...

Tôi cho đây là tập truyện đặc ý nhất của mình vì ngoài những tình tiết đã lược thuật trên, tôi còn ghi lại được những sinh

hoạt khá trung thực (do những người trong cuộc kị lại) về cái Hợp Tác Xã Nông Nghiệp ở chính quê tôi. Chính quyền xã đã vì cớ tranh cho được cái danh “tiên ti” mà làm toàn những việc “trời ơi” gieo rắc không biết bao nhiêu cớ nh dói rách, đau khổ cho dân...

Năm 2009, tôi ra tập tiểu thuyết lịch sử thứ tư: “Trần Khốc Chung”. Năm 1306 vua Trần Anh Tông đã gả Huyền Trân công chúa cho vua Chiêm là Chế Mân. Vua Chiêm đã dâng châu Ô và châu Rí (Thừa Thiên ngày nay) để làm sính lễ. Nhưng chỉ một năm sau thì vua Chế Mân qua đời. Vua Anh Tông nghe tặc Chiêm Thành thường hãm thiêu hoàng hậu cùng vua khi vua mất nên rất sợ công chúa Huyền Trân cũng sẽ bị hãm thiêu. Vua Trần bèn sai Trần Khốc Chung sang Chiêm lập mưu cướp công chúa về. Chung vốn là một viên quan có tài nhưng thiêu đạo đức nên nhiều người không ưa. Vì thời gian sang Chiêm lo tính việc này hơi lâu nên những người ghét Trần Khốc Chung lên án ông đã lợi dụng dịp này để làm chuyện mờ ám. Không ngờ chuyện đó về sau càng được thêm dệt để trở thành huyền thoại một cuộc tình lãng mạn Khốc Chung – Huyền Trân. Thật ra đó là một nỗi oan lớn của Huyền Trân công chúa! Không thể có chuyện một người đàn bà mới sinh đẻ, chồng mới chết chưa được mấy tháng đã chạy theo trai! Một chuyện hoàn toàn bịa đặt. Tôi đã nghiên cứu các tài liệu chính sử, đã đi chiụ về tu tập tác và sự liên hệ giữa Trần Khốc Chung với Huyền Trân công chúa để chứng minh điếm này hủ minh oan cho công chúa.

Năm 2010 tôi lại ra tập truyện ngắn “Lăng Đẳng Hồn Xưa”. Cũng viết về chuyện tù, chuyện xã hội.

Năm 2011 tôi ra tập tiểu thuyết lịch sử thứ năm: “Chế Bồng Nga: Anh Hùng Chiêm Quốc”. Tái hiện lại một thời kỳ oanh liệt của dân tộc Chiêm, một bộ phận không thể tách rời của nước

Việt ngày nay. Lịch sử đã chứng minh đa phần dân Việt ở miền Trung đều có pha trộn ít nhiều dòng máu Chiêm trong huyết quản. Hiểu được điều đó, ta cũng nên coi lịch sử Chiêm Thành chính là một phần của lịch sử Việt Nam vậy. Thể hiện tinh thần đó cũng là một cách chặn đứng âm mưu xúi giục chia rẽ giữa các thành phần dân tộc để thôn tính nước Việt của giặc Tàu.

Năm 2013 tôi ra tập tạp bút “Xưa Và Nay” gồm các đoạn hồi ký, các bài tiểu luận “đọc chuyện xưa xét việc nay” và một số truyện ngắn.

Năm 2014 tôi ra tập tiểu thuyết lịch sử thứ sáu: “Đầu Voi Phất Ngọn Cờ Vàng”. Tập truyện này tái hiện cuộc khởi nghĩa chống giặc Đông Ngô rất bi tráng của vị nữ anh hùng họ Triệu. Người Tàu vốn có tinh thần tự cao tự đại, luôn coi khinh các dân tộc khác, hay dùng các tiếng Di, Địch, Man, Rợ để gọi các dân tộc khác. Ngoài ra, người Tàu còn hay xuyên tạc và đức hạnh, vẽ hình hài của các lãnh tụ các dân tộc chống lại họ. Người Tàu đã gọi xách mé Bà bằng cái tên “Triệu Oú” – đồng nghĩa với “Mụ Triệu”. Họ đã miêu tả Bà giống như một quái nhân vô đạo: nào hung dữ giết hại chị dâu, nào vú dài ba thước... với mục đích hạ uy tín của Bà đối với dân Việt. “Đầu Voi Phất Ngọn Cờ Vàng” ngoài việc khôi sáng cuộc khởi nghĩa oai hùng của Bà Triệu còn tìm cách để hóa giải những điều xuyên tạc vô lý của người Tàu đối với vị nữ anh hùng này!

Hầu hết các tiểu thuyết lịch sử của tôi đều được anh Tô Hòa Dương góp ý bổ túc, điểm xuyết thêm. Anh đã không ngại bỏ công viết một số lời tựa hoặc bài giới thiệu những tác phẩm đó với độc giả bạn phương.

Tính đến năm 2014, tôi đã sáng tác được 12 tác phẩm gồm các truyện ký trong tù, truyện xã hội, truyện lịch sử và tiểu luận. Trong số này có 7 tập truyện dài gồm 6 tiểu thuyết lịch sử và 1 truyện dài xã hội. Hai tập tiểu thuyết lịch sử Lý Trữn Tình Hận và Công Nữ Ngọc Vạn được phổ biến khá rộng, đến cả trong nước.

Nhưng lẽ đời có lúc lên dốc tốt phải có lúc xuống dốc. Công sinh hoạt văn nghệ của cộng đồng người Việt ở Sacramento rộng ràng phần lớn được một thời gian rồi cũng xui xẻo. Nhiều văn nghệ sĩ đã lần lượt gác bút. Các cuộc ra mắt văn thơ càng vắng sau càng thưa thớt người tham dự...

Khi tôi ghi lại đoạn bút ký này thì người anh tinh thần của tôi – anh Tô Hòa Dương – không còn nữa. Tôi cũng đã già từ nghề báo. Trước kia hầu như tôi luôn chật vật với công việc. Đêm lo báo, ngày lo con đi học, chồng vợ đi chợ, thế mà tôi lại sáng tác khá đều tay. Gần như mỗi năm ra được một tác phẩm.

Bây giờ tôi đã hoàn toàn rảnh rỗi, vậy mà ba bốn năm nay tôi vẫn chẳng ra thêm được một cuốn sách nào! Một phần do số độc giả từng ngày sụt, khuyến khích tôi trên con đường viết lách nay đã tiêu mòn khá nhiều. Kệ đã vào lòng đất, kệ đã vào nhà dưỡng lão, kệ đã di chuyển đi nơi khác... Lớp hậu bối thì chẳng mấy ai còn quan tâm tới dòng văn chương tiếng Việt! Phần khác là ngành Internet đã cung cấp những phương tiện đọc và nghe quá thuận lợi khiến đọc gì càng xa rời cái thú cầm một quyển sách để đọc như trước. Đó là một thực tế mà những người viết lách phải đối diện! Viết được gì cũng đành để đó đấy. In sách lúc này có mà ảm đờn! Tôi lúc này đọc nhiều hơn viết. Thành thử tôi đọc lại chính những tác phẩm của mình. Cũng là dịp để tôi bổ túc, sửa chữa lại những khiếm khuyết trong các tác phẩm đó.

Tôi mong khi đất nước Việt Nam thanh bình trở lại, các tác phẩm của tôi sẽ được trở về với công chúng, đóng góp một phần nhỏ trong công cuộc xây dựng lại nền văn hóa dân tộc.

Ngô Việt Trọng